

Số: /TB-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2023

## **THÔNG BÁO**

### **Ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn tại buổi làm việc với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về giải pháp thực hiện giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh**

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn đã chủ trì cuộc họp làm việc với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về giải pháp thực hiện giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tham dự cuộc họp có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Hải Giang và đại diện lãnh đạo các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh. Sau khi nghe báo cáo của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và ý kiến tham gia của các thành viên dự họp, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

1. Về thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh

a) Tỷ lệ nghèo đa chiều 9,04% với 39.827 hộ, trong đó:

- Tổng số hộ nghèo: 19.805 hộ, chiếm tỷ lệ 4,5%;

- Tổng số hộ cận nghèo: 20.022 hộ, chiếm tỷ lệ 4,54%.

b) Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Việc làm: 18.625 hộ, chiếm 46,76% (hộ nghèo: 10.771 hộ; hộ cận nghèo: 7.854 hộ).

- Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 12.431 hộ, chiếm 31,21% (hộ nghèo: 7.464 hộ; hộ cận nghèo: 4.967 hộ).

- Dinh dưỡng: 961 hộ, chiếm 2,41% (hộ nghèo: 709 hộ; hộ cận nghèo: 252 hộ).

- Bảo hiểm y tế: 26.566 hộ, chiếm 66,7% (hộ nghèo: 12.575 hộ; hộ cận nghèo: 13.991 hộ).

- Trình độ giáo dục của người lớn: 3.517 hộ, chiếm 8,83% (hộ nghèo: 2.555 hộ; hộ cận nghèo: 962 hộ).

- Tình trạng đi học của trẻ em: 894 hộ, chiếm 2,24% (hộ nghèo: 675 hộ; hộ cận nghèo: 219 hộ).

- Chất lượng nhà ở: 5.553 hộ, chiếm 13,94% (hộ nghèo: 4.352 hộ; hộ cận nghèo: 1.201 hộ).

- Diện tích nhà ở bình quân đầu người: 4.450 hộ, chiếm 11,17% (hộ nghèo: 3.440 hộ; hộ cận nghèo: 1.010 hộ).

- Nguồn nước sinh hoạt: 4.544 hộ, chiếm 11,41% (hộ nghèo: 3.477 hộ; hộ cận nghèo: 1.067 hộ).

- Nhà tiêu hợp vệ sinh: 7.852 hộ, chiếm 19,65% (hộ nghèo: 6.327 hộ; hộ cận nghèo: 1.498 hộ).

- Sử dụng dịch vụ viễn thông: 14.733 hộ, chiếm 36,99% (hộ nghèo: 10.085 hộ; hộ cận nghèo: 4.648 hộ).

- Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 3.574 hộ, chiếm 8,97% (hộ nghèo: 2.825 hộ; hộ cận nghèo: 749 hộ).

c) Các nguyên nhân nghèo:

- Không có đất sản xuất: 4.271 hộ, chiếm 10,72% (hộ nghèo: 2.710 hộ; cận nghèo: 1.561 hộ).

- Không có vốn sản xuất, kinh doanh: 8.920 hộ, chiếm 22,4% (hộ nghèo: 4.340 hộ; cận nghèo: 4.580 hộ).

- Không có lao động: 9.147 hộ, chiếm 22,97% (hộ nghèo: 4.983 hộ; cận nghèo: 4.164 hộ).

- Không có công cụ/phương tiện sản xuất: 3.757 hộ, chiếm 9,43% (hộ nghèo: 2.161 hộ; cận nghèo: 1.596 hộ).

- Không có kiến thức về sản xuất: 5.092 hộ, chiếm 12,79% (hộ nghèo: 3.238 hộ; cận nghèo: 1.854 hộ).

- Không có kỹ năng lao động, sản xuất: 6.698 hộ, chiếm 16,82% (hộ nghèo: 4.337 hộ; cận nghèo: 2.361 hộ).

- Có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn: 12.659 hộ, chiếm 31,78% (hộ nghèo: 6.846 hộ; cận nghèo: 5.813 hộ).

- Nguyên nhân khác: 2.875 hộ, chiếm 7,22% (hộ nghèo: 1.260 hộ; cận nghèo: 1.615 hộ).

2. Trên cơ sở thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh nêu trên, để làm tốt việc giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời gian đến, yêu cầu các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các

huyện, thị xã, thành phố tập trung, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch giảm nghèo của tỉnh và triển khai thực hiện

\* Phối hợp với UBND các huyện, thị, thành phố:

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định rõ từng người trong độ tuổi lao động của từng hộ không có kiến thức sản xuất; không có kỹ năng lao động để có phương án tổ chức đào tạo nghề cho phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu đất sản xuất:

+ Những trường hợp bố trí được đất sản xuất: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề theo mục đích sử dụng đất của người lao động. Hoặc đào tạo nghề theo nhu cầu của người lao động gắn với nhu cầu của địa phương.

+ Những trường hợp chưa bố trí được đất sản xuất: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng trên địa bàn tổ chức đào tạo nghề để chuyển đổi nghề cho người lao động; đồng thời tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho người lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Rà soát, đánh giá thực trạng thiếu việc làm của hộ thiếu hụt về việc làm, chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định tập trung thu thập nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (nhu cầu về số lượng, trình độ, ngành nghề,...) để tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động đến các huyện/xã nhằm kết nối cung - cầu lao động. Đồng thời, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trong công tác cho vay giải quyết việc làm, chú trọng gắn kết với các đối tượng đã qua đào tạo nghề để tự tạo việc làm ổn định cho người lao động.

\* Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị, thành phố và các cơ quan liên quan:

Tổ chức thí điểm, làm mẫu xây dựng những mô hình đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo như nuôi gia súc, gia cầm theo hình thức liên kết giữa các hộ. Lưu ý những mô hình mang lại giá trị kinh tế cao, ít rủi ro như nuôi bò lai, heo đen, gà thả đồi... Hoặc trồng các loại cây hoa màu ngắn ngày như đậu phộng, rau, củ, quả... phù hợp với thổ nhưỡng của từng địa phương. Trước khi hỗ trợ con giống cho các hộ phải tổ chức đào tạo nghề cho người lao động.

\* Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường xuyên mở các lớp dạy nghề công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) theo hình thức cầm tay chỉ việc

nhằm đảm bảo sau khóa học người lao động có thể tự đưa những sản phẩm do mình làm ra lên Chợ nông sản điện tử Bình Định hoặc giới thiệu, bán sản phẩm qua mạng.

\* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn.

#### b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, xây dựng chính sách hỗ trợ giá nước sạch cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (chỉ số thiếu hụt về nước sạch trong sinh hoạt).

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng các mô hình phát triển sản xuất phù hợp với từng vùng, địa bàn và có hiệu quả cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tập huấn, hướng dẫn xây dựng, quản lý dự án mẫu cung cấp cho cấp huyện, cấp xã trong thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng làng nghề của địa phương (mỗi cấp huyện xây dựng 02 làng nghề) để hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia vào làng nghề tập trung sản xuất, tạo thu nhập.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (có liên quan các chiều thiếu hụt và các nguyên nhân nghèo).

#### c) Sở Y tế

- Chỉ đạo thực hiện cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, đề xuất hỗ trợ mức đóng thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

#### d) Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh kiểm tra, rà soát đề xuất UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở bị hư hỏng nặng, xuống cấp (chỉ số thiếu hụt về chất lượng nhà ở) từ các nguồn của các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân

tộc thiểu số và miền núi; ngân sách tỉnh và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### đ) Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện: Hoài Ân, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Phù Cát, Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn kiểm tra, rà soát hướng dẫn cho địa phương xem xét, bố trí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí đất sản xuất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất để hộ nghèo, hộ cận nghèo có đất sản xuất, giải quyết nguyên nhân nghèo.

Trường hợp không đảm bảo Quỹ đất sản xuất ở địa phương, phối hợp hướng dẫn hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia đào tạo nghề, giới thiệu việc trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động.

#### e) Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo thực hiện hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông và phương tiện tiếp cận thông tin cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (chiều thiếu hụt tiếp cận thông tin) trên địa bàn tỉnh từ các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

#### g) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành rà soát các nguồn vốn đầu tư của tỉnh đề xuất UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí đầu tư nhằm phục vụ các nhu cầu thiết yếu của người dân về nước sạch trong sinh hoạt, nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nhất là tại huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Khi đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn tỉnh, đề nghị doanh nghiệp có cam kết ưu tiên sử dụng lao động người địa phương hoặc đặt hàng đào tạo nghề cho người lao động vào làm việc tại doanh nghiệp.

#### h) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện việc hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo; hỗ trợ sửa chữa, làm lại nhà ở bị hư hỏng, đột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

#### i) Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan trên cơ sở các chiều thiếu hụt, nguyên nhân nghèo đa chiều trên địa bàn các huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện

hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn đảm bảo đúng quy định. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 3%-4%/năm.

k) UBND các huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 đã gửi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chỉ đạo kiểm tra, rà soát kỹ các chiều thiếu hụt và nguyên nhân nghèo; phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh đề xuất thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung được hỗ trợ.

l) Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát 8.920 hộ nghèo, hộ cận nghèo không có vốn sản xuất kinh doanh và hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn sản xuất kinh doanh để thực hiện cho vay tín dụng ưu đãi theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo để góp phần giải quyết một số tiêu chí: Cho vay giải quyết việc làm; cho vay học sinh, sinh viên thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; cho vay xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; cho vay nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động kiểm tra, rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể các nội dung công việc có liên quan nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 4/2023.

4. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Thông báo này và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

UBND tỉnh thông báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan biết, phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên dự họp;
- Các Sở: LĐTĐ; TNMT; TTTT; Y tế; TC; NNPTNT; KHĐT; XD;
- Ban Dân tộc tỉnh; NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TCT của CT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20.

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lê Ngọc An**